

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT NGƯỜI HỌC

TRỊNH VĂN BIỀU^{*}, TRẦN THỊ NGỌC HÀ^{**}

TÓM TẮT

Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất người học là một xu hướng tất yếu của giáo dục Việt Nam và của các nước trên thế giới hiện nay. Bài viết làm rõ những điểm khác nhau giữa dạy học định hướng nội dung và dạy học phát triển năng lực, phẩm chất người học; các phẩm chất và năng lực quan trọng cần phát triển cho học sinh phổ thông cùng với việc tổ chức các hoạt động dạy học để phát triển các phẩm chất, năng lực này.

Từ khóa: tổ chức hoạt động dạy học, phát triển năng lực, phẩm chất, người học.

ABSTRACT

Innovating education and organizing teaching activities to develop the capacity and quality of the learner

Teaching to develop the capacity, quality for learners is an inevitable trend of education in Vietnam and other countries in the world today. This article clarifies the differences between content-oriented teaching and teaching to develop the capacity, quality for learners; some important qualities and capacities that high school students need to develop with the organization of teaching activities to develop these qualities, capacities.

Keywords: Organizing teaching activity, developing the capacity, quality, learners.

1. Mở đầu

Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất người học là một xu hướng tất yếu của giáo dục Việt Nam và của các nước trên thế giới hiện nay. Ngày 4/11/2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW). Nghị quyết đã khẳng định quan điểm chỉ đạo trong Định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là: “*Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh*

quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” (3). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam 28/01/2016 cũng đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới là “*Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh*” (4).

^{*} PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: bieu_sphoa@gmail.com

^{**} Giáo viên, Trường THPT Nguyễn Huệ, TP Vũng Tàu

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của đất nước ta hiện nay. Để làm được điều này không chỉ dừng ở nhận thức mà quan trọng hơn là ở sự phối hợp chặt chẽ giữa người dạy và người học, ở sự đổi mới phương pháp dạy học trong mỗi giờ lên lớp.

2. Dạy học định hướng nội dung và dạy học phát triển năng lực, phẩm chất người học

Chúng ta đang chuyển từ dạy học định hướng nội dung (lấy việc trang bị kiến thức là nhiệm vụ chủ yếu) sang dạy học phát triển năng lực, phẩm chất người học. Để việc dạy học đạt kết quả cao, cần phải hiểu rõ những điểm khác nhau cơ bản của hai kiểu dạy học này.

	Dạy học định hướng nội dung	Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất
Mục đích	- Chủ yếu trang bị kiến thức, kinh nghiệm để người học vận dụng	- Phát triển năng lực và phẩm chất người học
Nội dung	- Hệ thống, hoàn chỉnh, đầy đủ các kiến thức cần thiết	- Hệ thống, hoàn chỉnh, các kiến thức trọng tâm cần thiết làm cơ sở cho việc phát triển phẩm chất và năng lực người học
Phương pháp	- Sử dụng các phương pháp dạy học để chuyển tải kiến thức - Ít quan tâm tổ chức các hoạt động để người học tham gia	- Sử dụng nhiều phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của người học - Chú ý tổ chức các hoạt động để người học hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực
Tổ chức	- Chủ yếu dạy trên lớp theo hình thức lớp-bài - Dùng nhiều thời gian cho hoạt động của thầy	- Kết hợp dạy trên lớp và ngoài lớp, các hoạt động thực tế, dã ngoại - Dùng nhiều thời gian cho hoạt động của người học
Kiểm tra	- Năng về đánh giá kiến thức mà người học thu được theo yêu cầu của môn học	- Đánh giá phẩm chất và năng lực (kiến thức, kĩ năng, thái độ) người học
Sản phẩm	- Người học biết nhiều hơn là làm	- Người học biết và làm tốt

3. Một số phẩm chất năng lực quan trọng cần phát triển cho học sinh phổ thông

Theo tài liệu học tập những nội dung chính của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo 2015 (2) thì giáo dục Việt

Nam cần phát triển cho học sinh phổ thông các phẩm chất và năng lực sau đây:

- 6 phẩm chất: Nhân ái, khoan dung; Tự tin, trung thực; Trách nhiệm, kỉ luật;
- 7 năng lực: Tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ và giao tiếp; Hợp tác; Tính toán; Công nghệ thông tin và truyền thông; Thẩm mỹ.

Các phẩm chất và năng lực cần phát triển cho học sinh được đề xuất trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo 2015 [2] mang tính tổng thể và tính định hướng. Nó giúp cho mỗi giáo viên xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu trong các hoạt động dạy học của mình. Mỗi phẩm chất và năng lực đều có một vị trí, vai trò nhất định không thể xem nhẹ trong mục tiêu hướng tới một xã hội tốt đẹp, “*xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc*”[4]. Tuy nhiên, khó có điều kiện để nghiên cứu, tìm hiểu một cách đầy đủ ý nghĩa, tác dụng, biện pháp phát triển từng phẩm chất và năng lực; bài viết này góp phần làm rõ thêm một số nội dung dưới đây.

3.1. Các phẩm chất quan trọng đáng chú ý

a) Nhân ái, khoan dung

Steve Godier đã từng nói: “Lòng nhân ái là biểu hiện cao đẹp nhất của con người”. Đúng vậy, nhân ái là cái gốc của đạo đức con người, là thứ tình cảm thiêng liêng trong cuộc sống, là nền tảng của luân lí xã hội. Lòng nhân ái là truyền thống quý báu của mọi tôn giáo, mọi dân tộc và các truyền thống văn hóa, đem lại nhiều giá trị tốt đẹp cho thế giới của chúng ta. Nhân ái là tình yêu thương giữa con người với con người, là cách con người trao cho nhau những tình cảm tốt đẹp mà không hề vụ lợi hay mong muốn được nhận lại điều gì từ người kia. Nhân ái giống như chiếc cầu nối các tâm hồn với nhau, giúp cho mọi người được gắn kết, thắt chặt với nhau. Có lòng nhân ái,

người ta sẽ mở rộng lòng mình để yêu thương, chia sẻ, an ủi những con người đau khổ bất hạnh và vui sướng khi thấy người khác được bình an, thăng tiến, hạnh phúc. Chính lòng nhân ái vun đắp cho những hạt giống yêu thương nảy mầm xanh tốt, là cầu nối giữa trái tim con người với nhau, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển văn minh, hòa bình và tiến bộ. Cuộc sống chỉ thật sự hạnh phúc khi con người ta sống trong tình yêu thương của nhau và lấy yêu thương làm mối dây liên hệ giữa người và người.

Biểu hiện cao nhất của lòng nhân ái là sự hi sinh, nhường nhịn quyền lợi bản thân cho người khác. Khi lòng nhân ái thật sự được mở rộng thì ta có thể dung chứa được mọi lỗi sống, mọi kiểu cách, mọi quan điểm, mọi phê bình của người khác mà không cảm thấy bực bội, khó chịu. Lòng nhân ái giúp con người dễ dàng đồng cảm gần gũi nhau hơn, cho dù có những khác biệt cá nhân trong các lĩnh vực khác nhau.

Khoan dung là biểu hiện của một nhân cách cao đẹp, một tâm hồn rộng mở, giàu lòng yêu thương. Khi đó con người có thể quên đi những thiệt hại, những tổn thất của mình mà tha thứ cho người khác. Khoan dung chính là tha thứ cho những người có lỗi lầm, đã gây những tổn thương, thiệt hại với mình. Khoan dung biểu hiện ở lòng yêu thương mênh mông, sâu sắc đối với con người, ở niềm tin vào phần tốt đẹp, phần thiện trong mỗi con người, dù nhất thời họ có lầm lạc, còn nhỏ nhen, thấp kém.

Điều đáng chú ý là trong các phẩm chất cần phát triển cho học sinh [3] thì “Nhân ái, khoan dung” được đặt lên đầu tiên. Đây chính là hai phẩm chất cốt lõi trong nhân cách mỗi người. Nhờ có “Nhân ái, khoan dung” ta mới có thể yêu người, yêu nhân loại; hòa nhập và hợp tác với mọi người. Nhân ái, khoan dung giúp cho ta thêm bạn, bớt thù, sống thanh thản, sống khỏe và sống hạnh phúc.

b) Tự tin, trung thực

Tự tin là hoàn toàn tin tưởng vào khả năng của bản thân, là nhận thức và nắm rõ được giá trị và sự quan trọng của mình một cách đầy đủ và đúng đắn. Con người tự tin thường chủ động trong mọi việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, cương quyết, dám nghĩ dám làm, không hoang mang dao động. Người tự tin nghĩ rằng mình có thể làm tốt một điều gì đó trong một hoàn cảnh cụ thể. Tự tin giúp con người thêm mạnh dạn, dễ làm chủ được bản thân, tránh được cảm giác sợ hãi và có thể ứng phó tốt khi đối diện với một thử thách, khó khăn nào đó. Người ta thường cảm thấy ít tự tin khi đứng trước những tình huống mới, bất ngờ hoặc khó khăn. Người thiếu tự tin thường hay căng thẳng, làm việc gì cũng phải ngó trước ngó sau, lo nghĩ và do dự lâu trước khi đưa ra quyết định, thậm chí còn hay thay đổi. Nếu không có tự tin con người dễ trở nên nhỏ bé và yếu đuối. Tự tin giúp cho hình ảnh của mỗi người được nâng cao, tăng thêm tính thuyết phục trong con mắt những người xung quanh. Một người tự

tin sẽ có khả năng thu hút mọi người hơn. Họ sẽ hoàn thành công việc, nhiệm vụ tốt hơn và có nhiều cơ hội hơn. Lòng tự tin và ý chí, nghị lực của con người giống như đôi cánh của một con chim, giúp cho ta có thể bay thật cao, thật xa. Tự tin chính là chiếc áo giáp vững chắc bảo vệ ta trước những thử thách của cuộc sống. Tự tin là chìa khóa cơ bản của thành công. Tự tin giúp chúng ta có thể trải nghiệm và khám phá thế giới một cách chủ động hơn, hiệu quả hơn. Sự tự tin dựa trên những cảm nhận tốt về chính bản thân mình. Tự tin có được và phát triển khi:

- Có cái nhìn tích cực về cuộc sống;
- Cảm nhận được những ưu điểm, sở trường, giá trị, vị trí của bản thân trong gia đình hay xã hội. Cảm nhận bản thân đáng yêu, có năng lực;
- Được quan tâm, yêu thương, bao bọc bởi một cá nhân hay tập thể nào đó. Được tôn trọng, động viên, khuyến khích và thừa nhận;
- Giải quyết được một vấn đề hay công việc khó khăn, nan giải. Để tạo sự tự tin cần giao những nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường để HS có thể hoàn thành với một sự cố gắng, nỗ lực nhất định;
- Hiểu rằng ai cũng có thể mắc lỗi và có thể học hỏi được kinh nghiệm từ những lỗi lầm đã mắc phải;
- Đánh giá đúng những điểm yếu của bản thân để từ đó sửa chữa, khắc phục có hiệu quả;
- Học tập và tiếp thu kiến thức, tập dượt và chuẩn bị chu đáo những thứ cần

cho bản thân trong những hoàn cảnh cụ thể;

- Có cơ hội giao tiếp với nhiều người để học hỏi kinh nghiệm.

Trung thực là một trong những đức tính cần thiết và quý báu của mỗi người. Trung thực có thể hiểu là ngay thẳng, thật thà, luôn tôn trọng sự thật, chân lí, lẽ phải, không làm sai lệch sự thật. Người trung thực là người ngay thẳng chân thành trong cách đối xử với mọi người, luôn nhìn nhận khách quan về các sự việc trong cuộc sống, luôn tôn trọng và bảo vệ chân lí, bảo vệ lẽ phải, dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. Người có tính trung thực sẽ tự gây dựng cho mình một hình ảnh, một chữ “tín” trong lòng mỗi người, vì vậy mà họ luôn được mọi người tin yêu, kính trọng. Vì vậy, sống trung thực giúp ta nâng cao phẩm giá, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội. Nếu rèn luyện đức tính trung thực, chúng ta sẽ dễ thành đạt trong cuộc sống. Ngược lại, không trung thực sẽ làm mất lòng tin, tha hóa về đạo đức; không trung thực chính là nguyên nhân, mầm mống của các tiêu cực trong xã hội.

3.2. Các năng lực quan trọng đáng chú ý

a) Tự học

Trong các năng lực thì “tự học” được xếp đầu tiên chính vì tự học có ý nghĩa quyết định quan trọng đối với sự thành đạt của mỗi người. Tự học là con đường tự khẳng định của mỗi người. Tự học giúp cho con người giải quyết mâu thuẫn giữa khát vọng cao đẹp về học vấn với hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống cá

nhân. Tự học là con đường tạo ra tri thức bền vững cho mỗi người. Tự học khắc phục nghịch lí: học vấn thì vô hạn mà tuổi học đường thì giới hạn. Tự học đang trở thành chìa khóa vàng trong thời đại bùng nổ thông tin ngày nay. Học sinh, sinh viên phải biết cách tự học vì học tập là một quá trình suốt đời. Tự học góp phần dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục một cách có hiệu quả nhằm phát huy, tận dụng tiềm năng to lớn của mỗi thành viên trong cộng đồng. Để phát triển năng lực tự học cần chú ý việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện khả năng đọc, ghi chép, nhận xét, giải quyết vấn đề...

b) Sáng tạo

Nhà giáo dục kì cựu người Anh Ken Robinson từng nói: “có 3 nhân tố chính đưa nhân loại phát triển cho đến ngày hôm nay: sự đa dạng - tính sáng tạo - và sự tò mò” (5). Sáng tạo có tầm quan trọng đặc biệt vì nó là vấn đề hưng vong của quốc gia, là vấn đề thành bại của mỗi tổ chức, doanh nghiệp và cũng là vấn đề sống còn của mỗi cá nhân. Sản phẩm của sáng tạo thường là những phát minh hoặc phát hiện mới mẻ, độc đáo của tư duy và trí tưởng tượng. Hoạt động sáng tạo gắn liền với lịch sử tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Từ việc tìm ra lửa, chế tạo công cụ bằng đá thô sơ... đến việc sử dụng năng lượng nguyên tử, chinh phục vũ trụ..., hoạt động sáng tạo của loài người đã không ngừng đánh dấu các bước ngoặt quan trọng của lịch sử tiến hóa. Sáng tạo không thể tách rời khỏi tư duy - hoạt động bộ não của con người. Chính nhờ tư duy sáng tạo con người đã tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần, các thành tựu vĩ đại về

mọi mặt trong cuộc sống và tạo ra nền văn minh nhân loại. Để phát triển năng lực sáng tạo cần phải chú ý phát triển năng lực tư duy, năng lực quan sát, năng lực tưởng tượng – liên tưởng; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

c) *Thẩm mỹ*

Năng lực thẩm mỹ là khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo ra cái đẹp. Năng lực thẩm mỹ giúp cho quá trình đào tạo được toàn diện, hài hòa. Năng lực thẩm mỹ có tính phổ biến, tính lịch sử, tính cá nhân và tính xã hội. Năng lực thẩm mỹ giúp người học biết trân trọng, yêu quý cái đẹp trong mọi lĩnh vực, từ đó sống yêu đời hơn, hạnh phúc hơn. Chính cái đẹp đã đem lại cho con người những cảm xúc tích cực, cái đẹp là sự cân đối và hài hòa. Con người ta ai cũng thích cái đẹp dưới mọi hình thức biểu hiện. Vì vậy, cái đẹp đã đi vào mọi lĩnh vực của cuộc sống. Để phát triển năng lực thẩm mỹ cho người học có thể thông qua việc sử dụng lời nói, trang phục; nhận xét, đánh giá tác phẩm; luyện viết chữ đẹp, trình bày vở ghi, bài kiểm tra, viết báo cáo...

4. Tổ chức các hoạt động dạy học để phát triển năng lực, phẩm chất người học ở đại học và trung học phổ thông

Năng lực được cấu thành bởi kiến thức, kỹ năng, thái độ; trong đó kỹ năng là thành tố rất quan trọng. Kỹ năng là kết quả của một quá trình luyện tập, vì thế để có kỹ năng nhất thiết phải thông qua việc tổ chức các hoạt động. Phải tạo cơ hội và điều kiện để người học được hoạt động, được thể hiện, phát huy khả năng bản thân. Cần chuyển từ lối dạy cũ (thầy nặng

về truyền đạt, trò tiếp thu một cách thụ động) sang lối dạy mới, trong đó vai trò chủ yếu của thầy là tổ chức, hướng dẫn hoạt động, trò chủ động tìm kiếm, phát hiện ra kiến thức. Như vậy trong một tiết học, thời gian “thầy nói-trò nghe” cần ít hơn mà phải dành nhiều thời gian hơn cho người học hoạt động [1].

Trong dạy học ở đại học và trung học phổ thông, tùy theo nội dung cụ thể của từng môn học, thời gian cho phép, giáo viên có thể thiết kế các tình huống, tổ chức các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất người học trong các giờ chính khóa hay ngoại khóa. Sau đây là hai hoạt động được người học yêu thích mà chúng tôi đã thử nghiệm.

4.1. Hoạt động giới thiệu bản thân

a) *Ý nghĩa, tác dụng*

Đây là một trong những hoạt động mà học sinh, sinh viên rất yêu thích. Hoạt động này giúp người học phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp, hợp tác, thêm tự tin. Nó cũng làm cho các thành viên hiểu và gần gũi nhau hơn, tăng sự gắn bó, đoàn kết trong tập thể. Nếu các thông tin cá nhân được chuẩn bị trên file powerpoint và chiếu lên màn hình thì sẽ phát triển cả năng lực công nghệ thông tin và truyền thông cùng năng lực thẩm mỹ.

b) *Yêu cầu*

- Cung cấp đầy đủ các thông tin cá nhân quan trọng như: họ tên, tuổi, quê quán, chỗ ở, gia đình, thành tích, sở trường...

- Trình bày lưu loát, hấp dẫn. Gây được sự chú ý, ấn tượng với bạn học.

- Đảm bảo thời gian phù hợp, không quá dài, quá ngắn.

c) Cách thực hiện

- Người học cần chuẩn bị trước các thông tin cá nhân ra một mảnh giấy hoặc file powerpoint.

- Từng người lên trình bày trước lớp.
- Cuối cùng có thể trao đổi, nhận xét, đánh giá, chọn ra các học viên trình bày tốt.

d) Những lưu ý để hoạt động thành công

- Làm cho mọi người hiểu được tác dụng của hoạt động.

- Khi trình bày cần vui vẻ, chân thành và cởi mở.

- Để đảm bảo thời gian nên ấn định trước khoảng thời gian trình bày cho mỗi người.

- Nên tổ chức đánh giá, chọn ra các học viên trình bày tốt để học hỏi lẫn nhau.

4.2. Viết nhận xét, lời bình sau khi xem một đoạn phim hoặc nghe kể một câu chuyện

a) Ý nghĩa, tác dụng

Hoạt động này giúp người học phát triển năng lực quan sát, nhận xét, sáng tạo và thẩm mỹ. Tùy theo nội dung của đoạn phim hay câu chuyện mà có ảnh hưởng tốt đến những phẩm chất khác nhau của người học.

b) Yêu cầu

- Đoạn phim hoặc câu chuyện có chứa đựng nội dung học tập hoặc ý nghĩa giáo dục;

- Thông qua hoạt động người học cảm nhận, rút ra được những bài học cho bản thân;

- Kết hợp làm việc cá nhân và tập thể một cách tích cực.

c) Cách thực hiện

- Cho người học xem một đoạn phim hoặc nghe kể một câu chuyện;

- Trao đổi, hướng dẫn người học viết nhận xét, lời bình vào vở ghi;

- Chỉ định một vài cá nhân đọc nhận xét, lời bình của mình trước lớp;

- Trao đổi, góp ý, rút ra bài học từ đoạn phim hoặc câu chuyện kể.

d) Những lưu ý để hoạt động thành công

- Nên lựa chọn các đoạn phim hoặc câu chuyện có nội dung và chất lượng tốt;

- Chuẩn bị trước các câu hỏi dẫn dắt gợi mở để người học tự rút ra kiến thức và bài học kinh nghiệm cho bản thân;

- Để tạo không khí thi đua có thể chọn ra các học viên có lời bình tốt (nếu có thời gian).

5. Kết luận

Định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học cần được thực hiện thông qua các hoạt động sáng tạo của cả hệ thống giáo dục. Trong các phẩm chất và năng lực cần phát triển cho học sinh thì nhân ái, khoan dung, tự tin, trung thực và năng lực tự học, sáng tạo, thẩm mỹ là những phẩm chất và năng lực cần đặc biệt chú ý. Chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất thông qua việc tổ chức các hoạt động sáng tạo

là con đường ngắn nhất để người học phát triển toàn diện. Với tất cả các môn học ở trung học phổ thông và ở đại học đều có thể thiết kế các tình huống, tổ chức các hoạt động sáng tạo dưới hình thức cá nhân hay làm việc theo nhóm. Hi vọng rằng mỗi thầy cô đều tìm được nhiều ý tưởng sáng tạo trong môn học mà mình đảm nhiệm và thu được kết quả tốt trong dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Văn Biều (2002), “Dạy học bằng hoạt động của người học”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP TPHCM* (30) tr 132-133.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu học tập những nội dung chính của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam 28/01/2016*.
5. Ken Robinson (2013), *Làm thế nào để thoát khỏi thung lũng chết của giáo dục*. https://www.ted.com/talks/ken_robinson_how_to_escape_education_s_death_valley?language=vi.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-4-2016; ngày phản biện đánh giá: 31-5-2016;
ngày chấp nhận đăng: 21-10-2016)